

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
NAM

TẠI ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2018/HS-PT

Ngày 24 - 12 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc Cường**

Các Thẩm phán:

Ông **V Thanh Liêm**

Ông **Phạm Tồn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Quách Đức Dũng** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 09/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018, do có kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Dương Như Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Huỳnh Dương Như Q, sinh năm 1995 tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; con ông Huỳnh Hải T và bà Dương Thị L; có chồng Trần Quốc H, sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 05/10/2018 - Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Dương Như Q:** Ông Nguyễn Tâm H - Luật sư, Văn phòng Luật sư H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên - Có mặt.

*** Bị hại:**

- Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1969. Nơi cư trú: thành phố T, tỉnh Phú Yên – Vắng mặt.

- Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1990. Nơi cư trú: phường 2, thành phố T, tỉnh Phú Yên – Vắng mặt.

- Vợ chồng Tô Ngọc S (M), sinh năm 1990, Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1993. Nơi cư trú: phường 2, thành phố T, tỉnh Phú Yên - Vắng mặt.

- Nguyễn Đức T (B), sinh năm 1982. Nơi cư trú: phường 2, thành phố T, tỉnh Phú Yên - Vắng mặt.

- Đoàn Xuân H (G), sinh năm 1991. Nơi cư trú: phường 3, thành phố T, tỉnh Phú Yên - Vắng mặt.

- Lê V T, sinh năm 1991. Nơi cư trú: phường 2, thành phố T, tỉnh Phú Yên - Vắng mặt.

- Huỳnh Văn T (C), sinh năm 1987. Nơi cư trú: phường 9, thành phố T, tỉnh Phú Yên - Vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Trần Quốc H, sinh năm 1992. Nơi cư trú: thành phố T, tỉnh Phú Yên - Vắng mặt.

- Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 1995. Nơi cư trú: thành phố T, tỉnh Phú Yên - Vắng mặt.

- Nguyễn Thị Tiểu P, sinh năm 1996. Nơi cư trú: huyện S, tỉnh Phú Yên - Vắng mặt.

- Nguyễn Trọng K, sinh năm 1987. Nơi cư trú: thành phố T, tỉnh Phú Yên - Vắng mặt.

- Huỳnh Dương Phương D, sinh năm 1989. Nơi cư trú tỉnh Phú Yên - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2017, do không có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên Huỳnh Dương Như Q đưa ra thông tin gian dối với chồng là Trần Quốc H và nhiều người khác là Q đang kinh doanh bất động sản, mua bán trái phiếu với người tên L và tên H là nhân viên của Ngân hàng V Phú Yên, để Quốc H đứng ra vay mượn hoặc kêu gọi bạn bè góp vốn đưa cho Q kinh doanh. Q cho Quốc H biết nếu góp vốn 50.000.000 đồng mua bán bất động sản thì sau khoảng 10 ngày đến 15 ngày có thể được hưởng khoảng 10.000.000 đồng tiền lời. Dựa vào mức tiền lời này, Quốc H tiến hành huy động vốn đưa cho Q. Q mua 02 sim điện thoại di động số 0971.078.772 và số 0868.017.316 giả danh là L và H nhắn tin cho Quốc H biết những khoản tiền đã đưa cho Q đang được kinh doanh bất động sản và mua bán trái phiếu với L và H, đồng thời đề nghị Quốc H tiếp tục lấy tiền của người khác đưa cho Q.

Để không bị phát hiện và tiếp tục củng cố lòng tin với mọi người, Q dùng thủ đoạn lấy tiền lần vay sau hoặc của những người đưa sau, rồi đưa cho Quốc H trả lãi và tiền lời vốn góp đầy đủ, đúng hạn cho những khoản tiền lấy trước, nhưng lại nói với Quốc H là tiền lãi có được từ hoạt động kinh doanh bất động sản, mua bán trái phiếu với L và H. Q luôn tỏ ra bận rộn, thường xuyên gặp gỡ khách hàng, sử dụng những vật dụng đắt tiền, chi tiêu thoải mái trong sinh hoạt trong gia đình và bạn bè. Khi thấy Quốc H nghi ngờ thì Q mua 02 bộ hồ sơ, giả

làm hồ sơ kinh doanh bất động sản, trong tháng 5 và tháng 7 năm 2017 (*không nhớ ngày*) Q, Quốc H, vợ chồng Tô Ngọc S và một số người bạn của Quốc H đi du lịch và Q nói thực hiện theo yêu cầu của L, đi giao hồ sơ cho khách hàng ở thành phố N, thành phố Đà Nẵng. Lúc đến các địa phương này, Q bảo những người đi cùng đứng bên ngoài, còn Q cầm hồ sơ vào Trung tâm thương mại VinCom ở thành phố N và một khách sạn ở thành phố Đà Nẵng (*không nhớ tên*) vứt vào sọt rác rồi quay ra nói đã giao cho khách hàng. Thực chất, Q không kinh doanh bất động sản, không mua bán trái phiếu và cũng không có ai tên là L và H làm ở Ngân hàng V Phú Yên.

Tất cả những thông tin, thủ đoạn nêu trên đều do Q bịa đặt và thực hiện để Quốc H và những người đưa tiền cho Q tin tưởng.

Bằng những hành vi và thủ đoạn nêu trên, Q đã trực tiếp hoặc thông qua Quốc H để lừa đảo chiếm đoạt tổng số tiền 1.177.274.000 đồng của 07 người để tiêu xài cá nhân và trả lãi nhằm che giấu hành vi phạm tội như sau:

1. Chiếm đoạt tiền của bà Nguyễn Thị Kim C (*mẹ chồng của Q*):

Từ tháng 02/2017 đến tháng 7/2017, bằng thủ đoạn gian dối như trên, Q trực tiếp lấy của bà C 02 lần với số tiền 75.000.000 đồng và thông qua Quốc H lấy của bà C 02 lần với số tiền 100.000.000 đồng. Tổng cộng 175.000.000 đồng, cụ thể:

- Lần 1: Trong tháng 02/2017, Q bảo Quốc H hỏi bà C mượn 50.000.000 đồng để Q kinh doanh bất động sản, Quốc H đồng ý sang gặp bà C hỏi mượn tiền. Bà C gọi Q sang hỏi lại thì Q cũng nói là đang cần tiền để kinh doanh bất động sản nên bảo Quốc H mượn. Ngày 02/03/2017, bà C vay 300.000.000 đồng tại Ngân hàng V để đáo hạn cho khoản tiền 250.000.000 đồng đã vay trước đó, lấy 50.000.000 đồng đưa cho Q.

- Lần 2: Khoảng tháng 5/2017, Q bảo Quốc H hỏi mượn bà C 25.000.000 đồng, Quốc H đồng ý sang gặp bà C mượn tiền. Bà C hỏi lại thì Q cũng nói đang cần tiền để mua bán trái phiếu nên bảo Quốc H mượn. Khoảng 10 ngày sau, bà C vay của Ngân hàng P được 25.000.000 đồng và trực tiếp đưa cho Q.

- Lần 3: Trong tháng 5/2017, Q nói với Quốc H đang cần vốn kinh doanh bất động sản và Quốc H tiếp tục hỏi mượn bà C 50.000.000 đồng cho Q. Do các lần trước Q đều cho rằng cần vốn kinh doanh bất động sản, mua bán trái phiếu nên bà C tin tưởng không hỏi lại Q mà tự đi vay ông Trần Thế T (*trú tại: phường 4, thành phố T*) 50.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng rồi bảo Quốc H đi lấy tiền để đưa cho Q.

- Lần 4: Khoảng tháng 7/2017, Q nói với Quốc H đang cần vốn và bảo Quốc H đi huy động, Quốc H đồng ý rồi hỏi mượn bà C 50.000.000 đồng. Lần này, bà C tin tưởng nên cũng không hỏi lại Q mà đi vay của bà Nguyễn Thị V (*trú tại: thành phố T*) 30.000.000 đồng và mượn của bà Huỳnh Thị H ở cùng xóm

20.000.000 đồng đưa cho Quốc H. Quốc H nhận từ bà C 30.000.000 đồng và nhận trực tiếp từ bà H 20.000.000 đồng đưa cho Q.

2. Chiếm đoạt tiền của Nguyễn Tuấn V:

Giữa Quốc H và Nguyễn Tuấn V là bạn bè, nên khoảng tháng 02/2017, Quốc H hỏi V có muốn góp vốn kinh doanh bất động sản, mua bán trái phiếu với vợ Quốc H không, nếu góp 20.000.000 đồng thì sau khoảng từ 10 đến 15 ngày sẽ được chia khoảng 2.700.000 đồng đến 3.000.000 đồng tiền lời. Thấy vợ chồng Quốc H chi tiêu rất thoải mái, nghĩ là làm ăn được nên V đồng ý góp 150.000.000 đồng. V trực tiếp đưa cho Quốc H 50.000.000 đồng tại quán cafe G, thành phố T và giao cho vợ chồng Q tại Ngân hàng D 40.000.000 đồng tiền mặt, chuyển vào tài khoản của Huỳnh Dương Phương D (*chị ruột Q*) 60.000.000 đồng.

3. Chiếm đoạt tiền của vợ chồng Tô Ngọc S, Nguyễn Thị Tuyết T.

Cũng với thủ đoạn góp vốn kinh doanh bất động sản và mua bán trái phiếu. Từ tháng 03/2017 đến tháng 8/2017 thông qua Quốc H, Q chiếm đoạt của vợ chồng anh S, chị T 10 lần với số tiền 467.000.000 đồng. Trong đó, Q và Quốc H cùng nhận 01 lần số tiền 30.000.000 đồng, còn lại Quốc H nhận 09 lần đưa cho Q 437.000.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 16/05/2017 Q còn chiếm đoạt của chị T 64.800.000 đồng bằng thủ đoạn gian dối là bảo Quốc H nhờ chị T đứng tên mua trả góp 01 xe máy SH150i tại cửa hàng Cúc Vinh, thành phố T để thế chấp lấy tiền kinh doanh bất động sản. Q đưa cho Quốc H 54.000.000 đồng trả tiền trước, Trâm phải góp số tiền 64.800.000 đồng. Ngay sau khi nhận được xe, Q bảo Quốc H bán chiếc xe này 92.000.000 đồng tiêu xài và trả lãi.

Ngày 20/7/2017, Q chiếm đoạt của anh S 12.474.000 đồng bằng thủ đoạn gian dối là bảo Quốc H nhờ anh S đứng tên mua trả góp 01 điện thoại Iphone 7 Plus để tặng khách hàng kinh doanh bất động sản. Q trả trước 14.000.000 đồng, S phải trả góp số tiền còn lại là 12.474.000 đồng. Ngay sau khi nhận được điện thoại, Q bảo Quốc H mang chiếc điện thoại này đi thế chấp lấy 17.000.000 đồng tiêu xài và trả lãi.

4. Chiếm đoạt tiền của Nguyễn Đức T:

Từ tháng 3/2017 đến tháng 8/2017 thông qua Quốc H, Q chiếm đoạt tiền của anh Thịnh 04 lần với tổng số tiền 228.000.000 đồng cũng bằng thủ đoạn gian dối là vay tiền để kinh doanh bất động sản và buôn bán trái phiếu.

5. Chiếm đoạt tiền của Đoàn Xuân H:

Khoảng tháng 3/2017 thông qua Quốc H, Q chiếm đoạt của anh H 01 lần với số tiền 50.000.000 đồng bằng cách nói dối với Quốc H là hiện tại tiền đang kinh doanh bất động sản với chị L chưa rút ra được, nên bảo Quốc H đi vay tiền của anh H đưa cho Q để trả nợ, trả lãi.

6. Chiếm đoạt tiền của Lê V T và anh Huỳnh Văn T:

Trong tháng 7/2017, cũng bằng thủ đoạn gian dối như đã chiếm đoạt tiền của anh H. Thông qua Quốc H, Q chiếm đoạt của anh T 20.000.000 đồng và của anh Thoại 10.000.000 đồng.

Đến ngày 06/9/2017, Q bỏ trốn vào N. Trên đường đi Q dùng số điện thoại giả danh L nhắn tin cho Quốc H thú nhận toàn bộ hành vi và thủ đoạn trên thì Quốc H mới biết. Quốc H cùng Tô Ngọc S, Nguyễn Đức T đi taxi vào N yêu cầu Q quay về xác nhận việc chiếm đoạt tiền của nhiều người.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Dương Như Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 - phạt bị cáo Huỳnh Dương Như Q 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 05/10/2018.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/10/2018, bị cáo Huỳnh Dương Như Q kháng cáo trình bày hiện nay đang mang thai và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Huỳnh Dương Như Q trình bày giữ nguyên đơn kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản như đã được nêu trên. Bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng tội, tuy nhiên mức hình phạt là quá nặng xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Có đủ chứng cứ để kết luận bị cáo Huỳnh Dương Như Q đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999. Sau khi đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra; xem xét nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cũng như tình tiết sau khi xét xử sơ thẩm phát hiện bị cáo Q có thai. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị áp dụng chính sách nhân đạo đối với phụ nữ có thai, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Dương Như Q, sửa Bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên tuyên án sơ thẩm vào ngày 12/10/2018, ngày 26/10/2018 bị cáo Huỳnh Dương Như Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Như vậy, kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn luật định, do vậy được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa xét xử sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo Huỳnh Dương Như Q nhận tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Trên địa bàn tỉnh Phú Yên, từ tháng 02/2018 đến tháng 8/2018 bị cáo Huỳnh Dương Như Q đã dùng thủ đoạn gian dối đưa ra nhiều thông tin không đúng sự thật về việc đang kinh doanh bất động sản, mua bán trái phiếu để tạo niềm tin cho những bị hại tin tưởng và giao tài sản của mình cho bị cáo, trong đó có cả chồng bị cáo là Trần Quốc H. Từ đó, bị cáo đã chiếm đoạt của 07 bị hại với tổng số tiền là 1.177.274.000đồng (*một tỷ một trăm bảy mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi bốn ngàn đồng*) để sử dụng cho cá nhân.

[3] Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Huỳnh Dương Như Q đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Huỳnh Dương Như Q, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản do bị cáo Huỳnh Dương Như Q thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của những bị hại, gây hoang mang bất bình trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Tình tiết giảm nhẹ bị cáo được áp dụng theo Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là: Thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cơ bản số tiền chiếm đoạt cho bị hại; một số bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Những tình tiết giảm nhẹ này quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện về tính chất hành vi phạm tội, hậu quả, tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng và xử phạt bị cáo Huỳnh Dương Như Q 13 năm tù là tương xứng với hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, tại đơn kháng cáo ngày 26/10/2018 bị cáo Huỳnh Dương Như Q trình bày thể hiện đang có thai. Tại phiếu siêu âm ngày 17/10/2018 của Bệnh viện Sản nhi – Sở y tế tỉnh Phú Yên kết luận: Bệnh

nhân Huỳnh Dương Như Q, 23 tuổi; địa chỉ: Nguyễn Trung Trực, phường 8, TP. T, tỉnh Phú Yên hiện tại 01 túi thai trong tử cung # 5 tuần tuổi. Như vậy, bị cáo Huỳnh Dương Như Q mang thai vào thời điểm sau khi phạm tội và trước khi xét xử sơ thẩm nhưng không cung cấp thông tin cho Tòa án cấp sơ thẩm biết. Đây là tình tiết mới sau khi xét xử sơ thẩm, cần áp dụng chính sách khoan hồng đối với bị cáo là phụ nữ có thai theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Dương Như Q, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Bị cáo Huỳnh Dương Như Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Dương Như Q. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên về hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Dương Như Q.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Dương Như Q 12 (mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05/10/2018.

3. Bị cáo Huỳnh Dương Như Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

V Thanh Liêm

Phạm Tồn

Trần Quốc Cường